

Bản án số: **65/2021/HS-ST**
Ngày 30-3-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, T PHỐ HỒ CHÍ MINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến T;
2. Bà Cao Kim Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, T phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại T phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 95/273A N, Phường M, quận Y, T phố Hồ Chí Minh; Hiện không có nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị O; Hoàn cảnh gia đình: chưa có gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 27/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn Tài, sinh năm 1975; Địa chỉ: 369/9 N, Phường M, quận Y, T phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn T H, sinh năm 1968; Địa chỉ: 325/150/1B M, Phường N, quận Y, T phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Vũ Thị Kim T, sinh năm 1961; Địa chỉ: 37/16 Vạn Kiếp, Phường N, quận M, T phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 08 giờ 40 phút ngày 27/12/2020, Nguyễn Văn T đi bộ đến trước nhà số 36 Phan Liêm, phường Đa Kao, Quận 1 thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Cub, biển số: 53SA-7515 của anh Trần Văn Tài đang đậu trên lề đường trước cửa nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, T đi bộ đến và dùng 01 chìa khóa xe cắm vào ổ khóa, vặn mở khóa xe, ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Lúc này, anh Tài phát hiện tri hô và dùng xe mô tô đuổi theo T đến trước nhà số 01 Vũ Tùng, Phường 1, quận Bình Thạnh, thì được anh Nguyễn T H (là bảo vệ dân phố) hỗ trợ bắt giữ T cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an Phường 1, quận Bình Thạnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, T phố Hồ Chí Minh thụ lý. (BL: 40 – 41)

Theo bản kết luận định giá tài sản số 335/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda Cub, biển số 53SA-7515 trị giá là 2.600.000 đồng. (BL: 26 – 29)

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với lời khai bị hại, biên bản đối chất, kết quả thực nghiệm điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được. (BL: 62 – 74)

- Vật chứng vụ án gồm có: 01 xe mô tô hiệu Honda Cub, biển số: 53SA-7515, đã thu hồi trả lại cho bị hại, anh Tài không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; 01 chìa khóa xe mô tô; Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Mobell. Hiện Cơ quan CSĐT – Công an Quận 1 đang tạm giữ vật chứng trên.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSQ1 ngày 04 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, T phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nêu ý kiến kết luận như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T như nội dung bản cáo trạng. Việc xét hỏi tại phiên tòa đối với bị cáo đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 27/12/2020, tại trước nhà số 36 Phan Liêm, phường Đa Kao, Quận 1, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Cub, biển số 53SA-7515 của ông Trần Văn Tài, tài sản chiếm đoạt có giá trị 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương, thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân không có nơi cư trú ổn định nên cần có mức hình phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy

nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

[5] Về xử lý vật chứng: Thu giữ 01 chìa khóa xe mô tô do bị cáo dùng để nổ máy và chiếm đoạt tài sản nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, điểm h, s, i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số Imei 1: 801183600022294, số Imei 2: 810084600022294 nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án. (Phiếu nhập kho vật chứng số 29/21-PNK ngày 26/01/2021 và Phiếu nhập kho đồ vật tài liệu số 18/21-PNK ngày 19/02/2021 của Công an Quận 1)

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh

